

Số: **53** /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **07** tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã  
hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024; Báo cáo số 396/BC-UBND ngày 04  
tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải trình, cập nhật, điều  
chỉnh một số chỉ tiêu kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm  
bảo quốc phòng an ninh năm 2023 và xây dựng Nghị quyết về nhiệm vụ năm 2024;  
Báo cáo thẩm tra số 289/BC- HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế  
- Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân  
dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh, tạo  
chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với đổi  
mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh  
tranh của nền kinh tế. Khẩn trương hoàn thành công tác lập quy hoạch, kế hoạch,  
phương án sử dụng đất làm cơ sở để thu hút đầu tư. Nâng cao chất lượng nguồn  
nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số. Đẩy  
mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khai  
thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực  
đầu tư; tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh  
nghiệp, người dân trong sản xuất, kinh doanh; tập trung đầu tư phát triển thành phố  
Buôn Ma Thuột và đầu tư kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đáp ứng nhu cầu  
phát triển kinh tế - xã hội và liên kết vùng, bảo đảm kết nối với khu vực kinh tế  
trong nước, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng. Chủ động phòng chống dịch bệnh  
trên người và cây trồng, vật nuôi hiệu quả. Phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an



sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới. Nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập quốc tế.

## II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2024

### 1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) phấn đấu đạt từ 64.400 - 64.920 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế đạt từ 6,0 - 6,8% so với ước thực hiện năm 2023. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản đạt từ 23.300 - 23.500 tỷ đồng, tăng từ 4,0 - 4,92%; công nghiệp - xây dựng đạt từ 10.625 - 10.750 tỷ đồng, tăng từ 9,84 - 11,14%; Dịch vụ đạt từ 27.900 - 28.050 tỷ đồng, tăng từ 6,66 - 7,24%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt khoảng 2.615 - 2.620 tỷ đồng, tăng từ 2,0 - 2,2%.

\* Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản chiếm 37,11%; công nghiệp - xây dựng chiếm 17,42%; dịch vụ chiếm 41,47%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 4,0%.

(2) GRDP đầu người (theo giá hiện hành) đạt từ 68,8 - 69,3 triệu đồng/người.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 38.600 tỷ đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu trên 1.600 triệu USD.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 99.800 tỷ đồng.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trên 8.500 tỷ đồng, trong đó thu biện pháp tài chính (thu tiền đất) 2.976 tỷ đồng (*khối tỉnh thu 1.386 tỷ đồng, khối huyện thu 1.590 tỷ đồng*).

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 84,45% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 97,17% các tuyến đường tỉnh, 96,92% các tuyến đường huyện, 71,96% các tuyến đường xã và liên xã.

(8) Phát triển doanh nghiệp, HTX: Có 1.850 doanh nghiệp và 60 HTX thành lập mới.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2,0% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025), trong đó tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3-4%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,4%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 57%; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 64%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 22,25%. Giải quyết việc làm cho khoảng 30.200 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 1.700 người.

\* Số người tham gia bảo hiểm xã hội là 141.519 người, chiếm 14,67% so với lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là



104.414 người, chiếm 10,82% so với lực lượng lao động trong độ tuổi.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 62%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 17,6%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) đạt 29 giường/1 vạn dân; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 7,7 bác sỹ/1 vạn dân. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,5%.

(13) Phân đầu đến cuối năm 2024, lũy kế có 85/151 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương ứng tỷ lệ 56,3%) và 01 đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới.

### **3. Các chỉ tiêu môi trường**

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 30%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 91,8%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 92%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97%. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 38,03%.

### **4. Chỉ tiêu cải cách hành chính**

(15) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) phân đầu tăng 5-7 bậc so với năm 2023. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến 1 phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 40%; Tỷ lệ trả kết quả theo hình thức trực tuyến (Số lượng kết quả được trả trực tuyến trên môi trường mạng/Số lượng kết quả giải quyết thủ tục hành chính) đạt 15%.

### **5. Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**

(16) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra làm rõ số vụ án hình sự đạt tỷ lệ trên 85%, trong đó, điều tra, khám phá án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, phân đầu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí từ 5-10% về số vụ, số người chết và bị thương so với năm 2023.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh**

1.1. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của tỉnh đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

1.2. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bên cạnh đó, đẩy nhanh công tác lập, phê duyệt các quy hoạch, kế hoạch sử dụng



đất theo quy định; sớm hoàn thiện lập phương án sử dụng đất nhận chuyển giao từ các nông, lâm trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở cho việc giải quyết chủ trương đầu tư các dự án sử dụng đất, đẩy mạnh thu hút đầu tư trên địa bàn.

1.3. Tiếp tục thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ, đề án, chính sách thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột theo Nghị quyết số 72/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **2. Về phát triển kinh tế**

2.1. Thường xuyên phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và kịp thời cụ thể hóa, ban hành các chính sách của tỉnh đảm bảo phù hợp với chính sách chung của Trung ương, quy định của pháp luật, điều kiện thực tế của tỉnh, đặc biệt là các văn bản quy định về đất đai, bất động sản, tiền tệ, lao động, khoa học công nghệ,... để góp phần nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

2.2. Đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; khai thác, tận dụng hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để hình thành các ngành, sản phẩm mũi nhọn, chủ lực, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

2.3. Tập trung thực hiện cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, phát triển theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với tổ chức sản xuất liên kết, theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng. Chuẩn bị đầy đủ phương án và các điều kiện cần thiết để triển khai sản xuất cây trồng, vật nuôi năm 2024 hiệu quả, phù hợp với điều kiện nguồn nước. Chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu sản phẩm, mã số vùng trồng, sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu. Tập trung triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng; tập trung triển khai hiệu quả "Chương trình đánh giá độ che phủ của cây rừng và các hệ sinh thái cảnh quan nông lâm nghiệp" trên địa bàn tỉnh để nâng độ che phủ trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển các sản phẩm OCOP, tạo thương hiệu riêng, đặc trưng cho từng địa phương.

2.4. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp trên cơ sở cơ giới hóa, tự động hóa, nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa, tạo ra nhiều sản phẩm thương hiệu quốc gia, có sức cạnh tranh và tham gia sâu hơn trong chuỗi giá



trị toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trọng điểm về phát triển công nghiệp; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn, nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; nâng cao tỷ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ một số dự án công nghiệp đang triển khai đầu tư để đưa vào hoạt động trong năm 2024.

2.5. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm của địa phương, mở rộng tiêu thụ nội địa, thị trường xuất khẩu và đẩy mạnh lưu chuyển hàng hóa, nâng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn, tăng giá trị, sản lượng xuất khẩu hàng hóa của tỉnh. Quan tâm hỗ trợ phát triển sản xuất để tạo ra nguồn hàng ổn định, đảm bảo chất lượng, đáp ứng đủ nguồn nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

2.6. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, năng lực cạnh tranh, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, bảo đảm phục vụ tốt nhất nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ cho sản xuất của Nhân dân và đời sống xã hội. Đẩy mạnh phát triển du lịch theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh; ưu tiên phát triển loại hình du lịch cộng đồng gắn với du lịch nông nghiệp, văn hóa, sinh thái; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, triển khai du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển hệ thống ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn và dịch vụ cho nền kinh tế.

2.7. Quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý xây dựng theo quy hoạch đúng quy định. Thúc đẩy phát triển liên kết kinh tế và phát triển đô thị, kinh tế đô thị. Đẩy nhanh triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở theo Chương trình phát triển nhà ở được phê duyệt; thực hiện công tác phát triển dự án nhà ở, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các dự án phát triển khu đô thị đồng bộ, hiện đại. tập trung xây dựng, nâng cấp thị xã Buôn Hồ trở thành đô thị loại III vào năm 2025 và xây dựng, từng bước đảm bảo điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã trước năm 2025, với chức năng là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.8. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất, trong đó chú trọng đẩy mạnh thu biện pháp tài chính, các dự án bán nhà thuộc sở hữu nhà nước, các dự án đầu tư thu tiền sử dụng đất để tăng thu tiền sử dụng đất,... đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh theo quy định. Thực hiện tốt việc cân đối thu - chi NSNN, đảm bảo đầy đủ các khoản chi thực hiện công tác an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, thiên tai.

2.9. Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghệ thông tin, thương mại... và ưu tiên nguồn lực đầu tư theo hướng lấy thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm



vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện và hoàn thành các thủ tục đầu tư, mở đất, mở vật liệu xây dựng, bãi đỗ thải và các thủ tục có liên quan, để đảm bảo thi công dự án đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đúng tiến độ yêu cầu; tiếp tục củng cố, khôi phục, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ hiện có, nâng cao tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường tỉnh, đường huyện, đường xã.

2.10. Phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã; triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách khác của Trung ương về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

2.11. Theo dõi, nắm tình hình hoạt động, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Rà soát tất cả các dự án đầu tư đã hoàn thành nhưng chưa đi vào hoạt động, có giải pháp phù hợp để nhanh chóng đưa dự án vào hoạt động, đưa vốn vào nền kinh tế, đóng góp chung cho tăng trưởng.

2.12. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư; tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư, các lợi thế của tỉnh, danh mục các dự án mời gọi đầu tư, chủ động tiếp cận trực tiếp các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để mời gọi quan tâm đầu tư vào tỉnh. Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

2.13. Sớm triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo quy định; chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường chỉ đạo, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công; sớm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục đấu thầu, tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, tập trung thực hiện và giải ngân các chương trình MTQG theo quy định.

### **3. Về phát triển văn hóa - xã hội**

3.1. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao mức sống của người dân. Quyết liệt chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG (Chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...); đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn thực hiện Chương trình. Bên cạnh đó, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, các đối tượng xã hội; thực hiện hiệu quả công tác dân tộc trong tình hình mới; chủ động nắm tình hình an



ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống, sản xuất tại vùng đồng bào DTTS trên địa bàn.

3.2. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế và giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn; nâng cao năng lực của hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, mở rộng thị trường và cơ hội việc làm cho lao động đã qua đào tạo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài.

3.3. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh; duy trì thực hiện tốt chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình sách giáo khoa mới. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, dạy học và cải cách hành chính. Khuyến khích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học các cấp phục vụ dạy và học, kiên cố hóa phòng học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

3.4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, giá trị lịch sử, truyền thống dân tộc, nhất là văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số; bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ,... phục vụ nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh,... từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

3.5. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; thường xuyên củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; chú trọng đào tạo, có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm và ý thức của đội ngũ cán bộ y tế; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho y tế; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển y tế ngoài công lập, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và kêu gọi đầu tư, xã hội hóa trong lĩnh vực y tế,... nhằm đảm bảo chỉ tiêu về số giường bệnh/vạn dân, số bác sỹ/vạn dân theo chỉ tiêu đề ra. Tăng cường cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em; chủ động phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh mới phát sinh và các bệnh dịch nguy hiểm khác xảy ra trên địa bàn.

3.6. Chú trọng triển khai chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện chương trình; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được.

3.7. Ứng dụng mạnh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đảm bảo



phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả, khả thi.

3.8. Tích cực đầu tư phát triển công nghệ thông tin hiện đại, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

#### **4. Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Quản lý chặt chẽ, có hiệu quả về đất đai, tài nguyên, môi trường; thực hiện lồng ghép các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp. Quan tâm mời gọi các nhà đầu tư các dự án xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt tại các huyện, thị xã, thành phố theo quy hoạch. Nâng cao năng lực thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **5. Về cải cách hành chính (CCHC)**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, khả thi. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Đẩy mạnh CCHC, nhất là cải cách TTHC; cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, trong đó chú trọng nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR Index).

#### **6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh**

Tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tinh thực sự chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; công tác tuyển quân huấn luyện, diễn tập theo chỉ tiêu, kế hoạch. Tăng cường công tác nắm tình hình, nhất là các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, các vụ tranh chấp khiếu kiện liên quan đến đất đai, hợp đồng nhận khoán, khai thác khoáng sản,... Kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự; đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, kiềm chế tội phạm và các loại tội phạm xã hội; thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ.



**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắc Lắc khóa X, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ: KH-ĐT; TC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Đắc Lắc;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH****Huỳnh Thị Chiến Hòa**